

Số: **161/2024/QĐST-HNGĐ**

B V, ngày 14 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 419/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Ph Th, xã Ph C, huyện B V, Hà Nội

- *Bị đơn:* Anh Trần Đại Ngh, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Ph Th, xã Ph C, huyện B V, Hà Nội

- *Người có quyền lợi, NGH vụ liên quan:*

+ Ông Trần Quang Ch, sinh năm 1951

+ Bà Trần Thị M, sinh năm 1957

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Thôn Ph Th, xã Ph C, huyện B V, Hà Nội

+ Bà Lê Thị O, sinh năm 1969

HKTT: Thôn V Ch, xã C Đ, huyện B V, Hà Nội

+ Hội nông dân xã Ph C, huyện B V, Hà Nội

Người đại diện: Bà Trương Thị Hồng Nh – Chức vụ: Chủ tịch

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Quang Ch:*

Luật sư: Nguyễn Đình M; Địa chỉ: Công ty luật D M, Số 93B, phố Trần Quang D, phường Q Tr, quận Đ Đ, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024; Các biên bản làm việc với bà Lê Thị O, Trần Thị H, Trương Thị Hồng Nh.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Trần Đại Ngh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Trần Đại Ngh.

- *Về con chung*: có hai con chung là Trần Đức A, sinh ngày 17/7/2011 và Trần Thu H, sinh ngày 06/10/2012.

Giao anh Trần Đại NGH nuôi dưỡng cháu Trần Đức A, sinh ngày 17/7/2011 đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Giao chị Trần Thị T nuôi dưỡng cháu Trần Thu H, sinh ngày 06/10/2012 đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Đức A cho chị Trần Thị T; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thu H cho anh Trần Đại Ngh cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác.

Chị Trần Thị T, anh Trần Đại Ngh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức đóng góp*:

+ Chị Trần Thị T, anh Trần Đại Ngh, ông Trần Quang Ch, bà Trần Thị M cùng thống nhất rút yêu cầu tranh chấp đối với các tài sản gồm: 01 xe máy biển kiểm soát 29V1 02185; 01 xe máy BKS 30X4 1964; 02 bình nóng lạnh; 01 điều hòa Capper 12000BTU; 01 điều hòa Funiki 9000BTU; 03 tủ quần áo bằng tôn loại tủ hai cánh, 01 bộ bàn ghế phòng khách kiểu dáng sofa góc gỗ xoan đào, 01 kệ ti vi gỗ xoan đào đồng bộ với bàn ghế.

+ Giao ông Trần Quang Ch, bà Trần Thị M, anh Trần Đại Ngh được sử dụng các tài sản là vật kiến trúc xây dựng trên thửa đất số 44, tờ bản đồ 03 thôn Ph Th, xã Ph C, tổng giá trị tài sản là: 860.463.000đ, gồm: 01 nhà ở hai tầng diện tích 198m² mái đổ bê tông, dầm ngói, nền lát gạch hoa, cửa gỗ xây dựng năm 2018 giá trị: 709.977.000đ; 01 bếp diện tích 30m² mái đổ bê tông, nền lát gạch đỏ, cửa gỗ xây dựng năm 2018, trị giá 42.813.000đ; 01 mái lợp ploximang, khung thép diện tích 60m² lắp đặt năm 2018 lợp phía trên bếp, bể nước giá trị 6.888.000đ; 01 bể lọc nước và chứa nước xây năm 2018 giá trị 10.626.000đ; 01 công trình phụ chắn nuôi mái lợp ploximang, nền láng xi măng xây dựng năm 2018 diện tích 50m² trị giá 26.160.000đ; 01 bể bioga xây năm 2018 phía dưới công trình phụ trị giá 17.488.000đ; 01 mái tôn phía sau nhà khung thép lắp đặt năm 2023 trị giá 12.079.000đ; 01 cổng ra vào cánh thép hộp, hàng rào sắt phía trên tường trị giá 13.000.000đ; 01 đoạn tường bao bờ trụ trị giá 5.687.000đ; 01 sân lát gạch đỏ năm 2018 diện tích 80m² trị giá 16.240.000đ.

Anh Trần Đại Ngh có nghĩa vụ trả tiền tài sản, công sức chung cho chị Trần Thị T số tiền là 176.000.000đ (*Một trăm bảy mươi sáu triệu đồng*).

- *Về nợ chung*: Xác định nợ chung của chị Trần Thị T và anh Trần Đại Ngh là 120.000.000đ, gồm: Nợ quỹ hỗ trợ nông dân xã Ph C vay số tiền 20.000.000đ

vay ngày 08/12/2021 do chị T ký hợp đồng vay vốn; Nợ bà Trần Thị H số tiền: 50.000.000đ; Nợ bà Lê Thị O số tiền: 50.000.000đ sử dụng làm nhà.

Anh Trần Đại Ngh có trách nhiệm trả nợ toàn bộ số tiền nợ chung nêu trên, cụ thể:

- Anh Trần Đại Ngh có trách nhiệm trả Quỹ hỗ trợ Nông dân xã Ph C số tiền vay gốc 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và tiền lãi vay theo hợp đồng vay vốn ngày 08/12/2021 giữa Ban thường vụ Hội nông dân xã Ph C và người vay chị Trần Thị T, người thừa kế nghĩa vụ anh Trần Đại Ngh.
- Anh Trần Đại Ngh có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị H số tiền vay gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Anh Trần Đại Ngh có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị O số tiền vay gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày chị Trần Thị T, Quỹ hỗ trợ nông dân xã Ph C, bà Trần Thị H, bà Lê Thị O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Đại Ngh không trả tiền hoặc trả tiền không đầy đủ thì anh Trần Đại Ngh còn phải trả thêm tiền lãi T trên tiền nợ gốc chưa thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- *Về án phí:* Chị Trần Thị T chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn và 4.400.000đ (Bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng) án phí đối với phần tài sản được chia. Tổng án phí chị Trần Thị T phải chịu là 4.550.000đ (Bốn triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B V theo biên lai số 0061248 ngày 10/10/2023. Trả lại chị Trần Thị T số tiền còn là 7.750.000đ (Bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Đại Ngh phải chịu án phí số tiền là 7.400.000đ (Bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Miễn toàn bộ án phí cho ông Trần Quang Ch, bà Trần Thị M do là người cao tuổi.

Hoàn trả bà Lê Thị O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000đ (Một triệu đồng) do chị Trần Thị T nộp thay theo biên lai số 0014000 ngày 13/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện B V;
- UBND xã Ph C
- THADS B V
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thu Hường